TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp, ông Trương Văn Hăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh ngày 01/01/1955 tại Campuchia; CCCD số: 089 055 009 933; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; cha Đinh Văn T (chết), mẹ Phạm Thị H (chết); vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1958. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/06/2024, bị Công an thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Đánh bạc"* với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt ngày 04/06/2024). Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

2. Mã Kim H2, sinh ngày 19/08/1960 tại huyện A, tỉnh An Giang; CCCD số: 089 160 014 002; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Nội trợ; cha Mã Phi (chết), mẹ Ô Thị N; chồng: Nguyễn Văn L (chết). Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/06/2024, bị Công an thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Đánh bạc"* với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành nộp phạt ngày 30/7/2024). Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Trọng P, 22/08/2006 tại huyện A, tỉnh An Giang; CCCD số: 089 206 002 421; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Mua bán; cha Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, mẹ

Trần Thị T1, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/01/2024, bị Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"* với số tiền 750.000 đồng (chấp hành nộp phạt ngày 19/7/2024). Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Lê Văn M, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Trịnh Hoàng Thế H3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3. Ông Phạm Phú N1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

4. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

5. Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

6. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

7. Bà Nguyễn Thị Diệu H4, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

8. Ông Võ Thành T3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

9. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

10. Ông Võ Hoàng L1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

11. Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

12. Bà Nguyễn Thị Lệ T4, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

13. Bà Huỳnh Thị Tú A, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

14. Bà Nguyễn Thị Thùy T5, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

15. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

16. Bà Nguyễn Thị Bé N2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

17. Bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

18. Lê Minh T7, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/7/2024, nhận tin báo của nhân dân tại khu vực nhà ông Nguyễn Văn Q (tổ G, khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang) có một sới bạc, hình thức chơi tài, xỉu ăn thua bằng tiền nên Công an thị trấn A phối hợp với Tổ phòng chống tệ nạn xã hội Công an huyện A tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện Trịnh Hoàng Thế H3, Nguyễn Thị Diệu H4, Lê Văn M, Phạm Phú N1, Trần Văn T2, Phạm Văn Đ1, Phạm Văn K đang đánh bạc, các đối tượng còn lại lợi dụng đêm tối bỏ chạy. Lực lượng tiến hành lập biê bản sự việc, thu giữ tang vật, gồm: Số tiền 3.111.000 đồng (tiền trên chiếu bạc: 1.510.000 đồng, thu trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc: 1.601.000 đồng, trong đó, thu trên người Hùng 70.000 đồng; Nhuận 505.000 đồng, K 704.000 đồng; H4 300.000 đồng, M 22.000 đồng); 01 chén sứ; 03 hột xí ngầu; 01 nắp nhựa màu đen; 01 tấm giấy thùng bia V (ghi chữ T – X); 04 xe mô tô (xe biển số 67L2-1930 của Phạm Văn Đ1, xe biển số 63B7-120.96 của Trình Hoàng Thế H5, xe biển số 60Y-5105 của Trần Văn T2, xe biển số 67AF-091.42 của Nguyễn Trọng P); 01 xe đạp, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 3310, màu xanh đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu đen.

Qua điều tra còn xác định được, tham gia đánh bạc ngày 18/7/2024 tại khu vực nhà ông Nguyễn Văn Q còn có Nguyễn Trọng P, Võ Hoàng L1, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ2, Mã Kim H2, Nguyễn Thị Thùy T5, Nguyễn Thị Lệ T4, Nguyễn Thị T6, Huỳnh Thị Tú A, Võ Thành T3, Nguyễn Văn M1. Mã Kim H2 nộp lại số tiền sử dụng đánh bạc 120.000 đồng, Nguyễn Trọng P nộp lại 350.000 đồng, Nguyễn Thị Thùy T5 nộp lại 150.000 đồng và Nguyễn Văn M1 nộp lại 110.000 đồng.

Ngoài ra còn xác định được,

- Ngày 12/01/2024, Nguyễn Trọng P bị Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành nộp phạt ngày 19/07/2024).

- Ngày 03/06/2024, Đinh Văn Đ và Mã Kim H2 bị Công an thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"* với số tiền 1.500.000 đồng (Đực chấp hành nộp phạt ngày 04/06/2024; H2 chấp hành nộp phạt ngày 30/7/2024).

- Kết luận giám định số 159 ngày 27/12/2024 của Trung tâm Pháp y thành phố C, kết luận: Nguyễn Trọng P có độ tuổi từ 17 năm 09 tháng đến 18 năm 03 tháng (tại thời điểm giám định ngày 25/12/2024).

Ngày 26/12/2024 và ngày 09/01/2025, Đinh Văn Đ, Mã Kim H2, Nguyễn Trọng P bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSAP-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Đinh Văn Đ, Mã Kim H2, Nguyễn Trọng P về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng bị cáo Nguyễn Trọng P khai bị cáo có làm vĩ cho Lê Văn M thủ cái lắc T8 – Xỉu, chưa nhận tiền. Điện thoại hiệu Iphone 7Plus là của Lê Văn M, không phải của bị cáo; còn xe mô tô là bị cáo mượn của Lê Minh T7. Bị cáo đề nghị trả lại xe cho Lê Minh T7.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Lê Văn M, Trịnh Hoàng Thế H3, Phạm Phú N1, Phạm Văn K, Phạm Văn Đ1, Trần Văn T2, Nguyễn Thị Diệu H4, Võ Thành T3, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Văn M1, Võ Hoàng L1, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Thị Lệ T4, Huỳnh Thị Tú A, Nguyễn Thị Thùy T5, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Bé N2 khai phù hợp với nội dung vụ án. Tất cả thừa nhận có tham gia đánh bạc. *(*BL 204-211; 222-227; 236-239; 246-247; 255-257; 263-266; 277-280; 288-292; 298-301; 308-312; 319-324; 331-335; 341-345; 359-360; 365, 369-372)

Lê Minh T7 khai có cho Nguyễn Trọng P mượn xe mô tô 67AF-091.42 để đi giao gà. Việc P tham gia đánh bạc T7 không biết. T7 có yêu càu nhận lại xe. (BL 147 – 148)

Sau khi công bố Cáo trạng, Kiểm sát viên đính chính số tiền quy kết theo kết luận, xác định tổng số tiền đánh bạc ngày 18/7/2024 là 3.841.000 đồng (Cáo trạng ghi 3.819.000 đồng).

Trong phần luận tội, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo Trạng. Phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Mã Kim H2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ dùng để lắc T8 - Xỉu; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 3.841.000 đồng; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 xe đạp, trả lại các xe mô tô, điện thoại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng cả 3 bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ. Tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến về việc vắng mặt họ. Xét việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa cụ liên quan về hành vi, thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; các tang vật thu giữ. Căn cứ lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 21 giờ 20 phút ngày 18/7/2024, tại khu vực nhà ông Nguyễn Văn Q thuộc khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang, các bị cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2, tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với Lê Văn M bằng hình thức đặt T8 – Xỉu; Nguyễn Trọng P làm vĩ cho Lê Văn M đánh bạc với nhiều người khác. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc, trên người các con bạc và số tiền chứng minh được sử dụng đánh bạc là 3.841.000 đồng. Mặc dù, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do các bị cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2, Nguyễn Trọng P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mà còn tiếp tục đánh bạc được thua bằng tiền, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xác định Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2, Nguyễn Trọng P là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ; nguyên nhân; động cơ, mục đích phạm tội và việc áp dụng hình phạt:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo Đ, H2 là người trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo P là người giúp sức cho M trong việc đánh bạc. Động cơ, mục đích thực hiện hành vi của các bị cáo là vì lợi ích vật chất, được thua bằng tiền, không vì mục đích khác. Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đam mê cờ bạc. Các bị cáo đều nhận thức được, việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành.

Mặc dù số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, nhưng hành vi của các bị cáo và những người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu

trong nhân dân. Đồng thời, đánh bạc được thua bằng tiền nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều hệ lụy khác cho xã hội, như: Làm mất hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Cho nên, Nhà nước nghiêm cấm hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng vật chất dưới mọi hình thức là nhằm ổn định trật tự xã hội, khuyến khích mọi người lao động, xây dựng cuộc sống ổn định, gia đình hạnh phúc.

Tội phạm các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, tính chất, mức độ là nguy hiểm. Sới bạc tụ tập đông người, có tính chất thường xuyên đã làm ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự. Các bị cáo đều đã bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn không tự sửa chữa, cải tạo mình, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đã cho thấy sự xem thường pháp luật và chưa tự cải tạo được. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm răn đe, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét trong đồng phạm, cá thể vai trò, mức độ tham gia nhận thấy: Trong đồng phạm, Lê Văn M là người thủ cái, là người có vai trò chính yếu; các bị cáo và những người khác cùng có hành vi tham gia đánh bạc. Do số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng, những người tham gia đánh bạc khác chưa có tiền án, tiền sự nên chỉ xử lý hành chính là đúng quy định. Các đối tượng cần khắc phục về sau.

Các bị cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2 là người trực tiếp đánh bạc. Số tiền đánh bạc nhỏ, nhưng cho thấy sự xem thường pháp luật, không tự cải tạo được. Cả 2 bị cáo đã bị xử phạt hành chính, còn trong thời thời gian chưa được xem là chưa bị xử lý hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có biện pháp chế tài theo quy định của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đ trên 70 tuổi nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt pháp luật; các bị cáo là người cao tuổi nên không nhất thiết áp dụng hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo, răn đe, phòng ngừa.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng P là người tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức cho đối tượng M, chưa nhận số tiền hưởng lợi. Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên được xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại khoản 3 Điều 98, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên được chấp nhận. Đồng thời nhận thấy các bị cáo Đ, H2 tuổi cao; bị cáo Phúc phạm tôi khi chưa đủ 18 tuổi, nên không áp dụng việc

khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

[3] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án còn lại được xử lý như sau:

- 03 hột xí ngầu, 01 chén sứ, 01 nắp nhựa, 01 bìa giấy có ghi chữ T – X, đây là công cụ dùng để đánh bạc, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 3.841.000 đồng là tiền đánh bạc và tiền chứng minh được sử dụng đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xe mô tô biển số 67L2-1930, nhãn hiệu SUFAT, loại xe Wave là của Phạm Văn Đ1 mua nhưng chưa sang tên (người đứng tên đăng ký Trần Thị Hoa T9). Xét không liên quan tội phạm, nên trả lại cho Đ1.

- Xe mô tô biển số 60Y7-5105, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nuvo là của Trần Văn T2 mua nhưng chưa sang tên (người đứng tên đăng ký xe Dương Vũ Long T10). Xét không liên quan tội phạm, nên trả lại cho Trần Văn T2

- Xe mô tô biển số 67AF-091.42, nhãn hiệu CITI@ (kèm Giấy đăng ký xe tên Lê Minh T7) là P mượn của Lê Minh T7. Xét không liên quan tội phạm và Lê Minh T7 có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho T7.

- Xe mô tô biển số 63B7-120.96, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius là của Trịnh Hoàng thế H3 mua nhưng chưa sang tên (người đứng tên đăng ký xe Lương Minh Q1). Xét không liên quan tội phạm, nên trả lại cho H3.

- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus là của Lê Văn M. Xét không liên quan tội phạm, nên trả lại cho M.

- Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 là của Trịnh Hoàng Thế H3. Xét không liên quan tội phạm, nên trả lại cho H3.

- Xe đạp, kiểu xe nam thu giữ tại hiện trường vụ án, đã thực hiện thông báo tìm chủ sở hữu nhưng không xác định được, nên tịch thu hóa giá thu tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2 là người cao tuổi; bị cáo Nguyễn Trọng P phạm phạm tôi khi chưa đủ 18 tuổi. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Đối với các cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2 là người cao tuổi lẽ ra được miễn án phí. Do các bị cáo không có đơn xin miễn án phí, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2, Nguyễn Trọng P đồng phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày bị cáo được giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Mã Kim H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày bị cáo được giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; các Điều 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày bị cáo được giao cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu, 01 chén nhựa, 01 tấm giấy thùng bia Việt có ghi chữ T11.

- Tịch thu hóa giá thu tiền sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp.

- Trả lại cho:

Phạm Văn Đ1 01 (một) xe mô tô biển số 67L2-1930, nhãn hiệu SUFAT, loại xe Wave;

Trần Văn T2 01 (một) xe mô tô biển số 60Y7-5105; nhãn hiệu Yamaha, loại Nuvo;

Lê Minh T7 01 (một) xe mô tô biển số 67AF-091.42, nhãn hiệu CITI@ (kèm Giấy đăng ký xe tên Lê Minh T7);

Lê Văn M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus;

Trịnh Hoàng Thế H3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu 3310; 01 (một) xe mô tô biển số 63B7-120.96, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius.

(Tình trạng, chủng loại, số lượng, đặc điểm từng vật chứng được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.841.000 (Ba triệu tám trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

(Theo Biên lai thu tiền số 0004480 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú và Giấy nộp tiền ngày 09/01/2025 của Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh C1, tên người nộp Lê Văn L2).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt các bị cáo Đinh Văn Đ, Mã Kim H2, Nguyễn Trọng P. Thời hạn kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2025). Thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- Phân trại tạm giam An Phú (1);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (3);
- Công an thị trấn An Phú (1);
- Bị cáo (3);
- Người liên quan (18);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu